TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 09 – 2019
(V/việc không công nhận vợ chồng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Diệp Chí Nguyện
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm
Bà Trần Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Hàng Bích Trâm – Là Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 760/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc không công nhận vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 703/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Đặng Thị D, sinh năm 1988.
Địa chỉ nơi cư trú: ấp B, xã T, TpC, tỉnh Cà Mau. (có mặt)
- ***Bị đơn***: Anh Lê Văn T, sinh năm 1984.
Địa chỉ nơi cư trú: khóm N, phường T, TpC, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị D và anh Lê Văn T xác định chung sống với nhau từ năm 2005, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn được, vợ chồng không còn hạnh phúc nên cả hai yêu cầu chấm dứt hôn nhân.

Về con chung: Chị D và anh T xác định có 02 con chung Lê Anh T, sinh ngày 28/3/2006 và Lê Trọng N, sinh ngày 17/3/2013, hiện đang sống chung với anh T. Khi ly hôn anh T và chị D thống nhất giao cháu T và cháu N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng/02 cháu.

Về tài sản chung: Chị D và anh T xác định không có.

Về nợ chung: Chị D và anh T xác định không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Đặng Thị D về việc xin ly hôn với anh Lê Văn T thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Bị

đơn là Lê Văn T có địa chỉ nơi cư trú: khóm N, phường T, TpC nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị D và anh Lê Văn T xác định chung sống với nhau từ năm 2005, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn được, vợ chồng không còn hạnh phúc nên cả hai yêu cầu chấm dứt hôn nhân. Theo quy định tại Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình trong trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, khi có yêu cầu ly hôn, chấm dứt hôn nhân thì Tòa án thụ lý, giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Trường hợp của chị D và anh T sống chung nhưng không đăng ký và đã có yêu cầu chấm dứt hôn nhân. Do đó, cần tuyên bố về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh T.

[3] Về con chung: Chị D và anh T xác định có 02 con chung Lê Anh T, sinh ngày 28/3/2006 và Lê Trọng N, sinh ngày 17/3/2013, hiện đang sống chung với anh T. Khi ly hôn anh T và chị D thống nhất giao cháu T và cháu N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng/02 cháu. Xét thấy, việc thỏa thuận của chị D và anh T phù hợp với quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị D và anh T xác định không có.

[5] Về nợ chung: Chị D và anh T xác định không có.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị D nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Đặng Thị D và anh Lê Văn T.

Về con chung: Giao cháu Lê Anh Thư, sinh ngày 28/3/2006 và Lê Trọng Nguyễn, sinh ngày 17/3/2013 (hiện đang sống chung với anh T) cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị D không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vấn đề cấp dưỡng chị Đặng Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/cháu (02 cháu = 2.000.000đ) cho đến khi tròn 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, chị D có nghĩa vụ tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, trường hợp không thi hành hoặc chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và Luật thi hành án.

Về tài sản chung: Chị D và anh T xác định không có.

Về nợ chung: Chị D và anh T xác định không có.

Án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đặng Thị D nộp 300.000đ. Vào ngày 05 tháng 9 năm 2019, chị D đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0000705 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ sung ngân sách nhà nước, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí cấp dưỡng chị D nộp 300.000đ. (chưa nộp)

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Diệp Chí Nguyện